

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2026

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Ông Quách Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Danh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Bích V, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1991 (vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Đặng Thanh K, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà A, Tổ C ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nay là: Số nhà A, Tổ C, ấp Y, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2025, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28 tháng 11 năm 2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lý Thị Bích V trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Đặng Thanh K chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 159/2011 ngày 29 tháng 11 năm 2011. Chị và anh Đặng Thanh K có 01 người con chung tên Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30/10/2011 hiện nay đang sống chung với anh Đặng Thanh K; về tài sản chung và nợ, chị và anh Đặng Thanh K không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Đặng Thanh K thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau về vấn đề kinh tế gia đình, anh Đặng Thanh K không lo làm ăn chăm lo cho gia đình nên chị và anh Đặng Thanh K sống ly thân từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Đặng Thanh K không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh K. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị tự nguyện giao người con chung tên Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 cho anh Đặng Thanh K tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không cấp dưỡng nuôi con, mặt dù đã được Tòa án giải thích về cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ, chị cam kết không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt chị, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 16 tháng 10 năm 2025, bị đơn anh Đặng Thanh K trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân, anh không đồng ý ly hôn, anh muốn đoàn tụ với chị Lý Thị Bích V để nuôi con. Nếu chị Lý Thị Bích V cương quyết ly hôn với anh thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011, về cấp dưỡng nuôi con theo tinh thần tự nguyện của chị Lý Thị Bích V, anh không yêu cầu chị Lý Thị Bích V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, không có, anh không yêu cầu giải quyết. anh yêu cầu giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Tại Tờ thể hiện nguyện vọng ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Đặng Thị Tú A như sau:*

Đặng Thị Tú A là con của anh Đặng Thanh K và chị Lý Thị Bích V, từ khi cha mẹ không chung sống với nhau thì Đặng Thị Tú A sống chung với mẹ là chị Lý Thị Bích V ở ấp Y, xã T, tỉnh An Giang. Nếu cha mẹ của Đặng Thị Tú A ly hôn, Đặng Thị Tú A có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Lý Thị Bích V.

** Tại Biên bản xác minh ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K xác lập hôn nhân và sinh sống tại ấp Y, xã T, tỉnh An Giang, quá trình chung sống kinh tế gia đình khó khăn nên chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K thường hay cự cãi với nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến ly thân. Thời gian chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K sống ly thân, anh Đặng Thanh K nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Tú A.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân Lý Thị Bích V (Bản sao); Trích lục kết hôn Lý Thị Bích V và Đặng Thanh K số: 365/2025/TLKH-BS ngày 23 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Giấy khai sinh tên Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 23 tháng 6 năm 2025 của chị Lý Thị Bích V (Bản chính); Bản trình bày nguyện vọng ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011; Biên bản xác minh ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Lý Thị Bích V và bị đơn anh Đặng Thanh K gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự, gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Lý Thị Bích V yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh K và nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lý Thị Bích V được ly hôn với anh Đặng Thanh K. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao người con chung của anh chị tên Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 cho anh Đặng Thanh K tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đặng Thanh K không yêu cầu đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Thị Bích V yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Đặng Thanh K và nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp Y, xã T, tỉnh An Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đặng Thanh K biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Lý Thị Bích V khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Đặng Thanh K thì anh Đặng Thanh K gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, đây thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, chị Lý Thị Bích V gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 159/2011 ngày 29 tháng 11 năm 2011, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Lý Thị Bích V yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh K, quá trình chung sống chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K chung sống thường xuyên bất hòa, cự cãi với nhau về kinh tế trong gia đình, sống không hạnh phúc, chị Lý Thị Bích V sống ly thân với anh Đặng Thanh K từ tháng 01 năm 2025 đến nay, không còn tình cảm vợ chồng, chị Lý Thị Bích V yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh K thì anh Đặng Thanh K không đồng ý, yêu cầu được đoàn tụ, trường hợp chị Lý Thị Bích V cương quyết yêu cầu được ly hôn thì

anh Đặng Thanh K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, thời gian chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K chung sống với nhau vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến anh chị sống ly thân, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau từ tháng 01 năm 2025 đến nay là một thời gian dài mà anh chị không có biện pháp hàn gắn, để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị Bích V cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh K, không đồng ý đoàn tụ. Do đó, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Bích V, cho chị Lý Thị Bích V được ly hôn với anh Đặng Thanh K là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K có 01 người con chung tên Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011, chung sống với anh Đặng Thanh K từ khi anh chị ly thân đến nay. Khi ly hôn, chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K đều yêu cầu được nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lý Thị Bích V cũng đồng ý giao người con chung cho anh Đặng Thanh K được tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị, đồng thời người con chung của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay chung sống với anh Đặng Thanh K, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của anh Đặng Thanh K và nguyện vọng của con anh chị, giao người con chung của anh chị tên Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 cho anh Đặng Thanh K được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, điểm g khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đặng Thanh K không yêu cầu chị Lý Thị Bích V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Lý Thị Bích V anh Đặng Thanh K tự xác định, anh chị không có tài sản chung, anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, điểm g khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị Bích V được ly hôn với anh Đặng Thanh K.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung của anh chị tên: Đặng Thị Tú A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 cho anh Đặng Thanh K được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị và hiện nay đang chung sống với anh Đặng Thanh K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Thanh K không yêu cầu chị Lý Thị Bích V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Lý Thị Bích V và anh Đặng Thanh K tự xác định, anh chị không có tài sản chung, anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Lý Thị Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002257 (Ký hiệu: BKTU/25E) ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh An Giang. Chị Lý Thị Bích V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- UBND xã TY, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo